

Số: 81/2024/QĐCNTT

C, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận và sự thỏa thuận của Công ty TNHH A với ông Phạm Lê Hải T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện ngày 29/6/2024 của Công ty TNHH A.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Công ty TNHH A

Địa chỉ: Số A P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tấn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình S

Địa chỉ: Số I N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Lê Hải T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024 cụ thể như sau:

- Ông Phạm Lê Hải T thống nhất trả cho Công ty TNHH A số tiền

410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng). Công ty TNHH A không yêu cầu tính lãi chậm trả ở giai đoạn thi hành án.

- Thời gian trả và cách trả: Do cơ quan thi hành án dân sự quy định.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Dương Hoài Ân